BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 08 tháng 4 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 31/05/2020.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

Theo quyết định số 225 ngày 21 tháng 4 năm 2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1311060043	Phạm Văn	Đáng	10/12/1995	CCCDDK58
2	1311060040	Nguyễn Xuân	Dương	27/05/1995	CCCDDK58
3	1311060005	Phan Văn	Anh	07/02/1995	CCCDTD58
4	1311060171	Trịnh Đức	Thành	02/07/1995	CCCDTD58
5	1311060183	Hoàng Phúc	Thuần	11/05/1995	CCCDTD58
6	1411060163	Nguyễn Phương	Thảo	26/03/1995	CCCDTD59
7	1611050010	Trần Xuân	Hạnh	09/12/1998	CCCTCT61
8	1614010023	Phạm Việt	Phương	24/07/1988	CCKTKT61
9	1211030023	Nông Mạnh	Cường	16/10/1994	CCTDTD57A
10	1111030050	Nguyễn Gia	Huy	30/07/1993	CCTDTD57A
11	1211030092	Hoàng Văn	Long	21/10/1994	CCTDTD57A
12	1211030164	Phạm Văn	Thuyên	10/02/1994	CCTDTD57A
13	1111030066	Vũ Đức	Long	12/03/1993	CCTDTD57B
14	1821060058	Nguyễn Bá	Dũng	17/01/2000	DCCDCK63
15	1921060127	Lê Đức	Huân	21/08/2000	DCCDCK64
16	1121060078	Quản Việt	Hữu	01/12/1993	DCCDDK56B
17	1121011053	Nguyễn Ngọc	Sơn	03/12/1993	DCCDTD56VT
18	1421011440	Tô Văn	Nam	15/05/1996	DCCDTD59_1VT
19	1821050852	Đỗ Tuấn	Anh	14/10/2000	DCCTCT63
20	1821050103	Nguyễn Tiến	Anh	10/04/2000	DCCTCT63
21	1821050152	Đinh Hải	Anh	02/06/2000	DCCTCT63
22	1821050105	Văn Quốc	Bảo	22/09/2000	DCCTCT63
23	1821050377	Đinh Văn	Chinh	06/02/1994	DCCTCT63
24	1821051116	Trịnh Văn	Đạo	19/12/1999	DCCTCT63
25	1821050096	Chu Mạnh	Đức	03/04/2000	DCCTCT63
26	1821050518	Nguyễn Đức	Dũng	13/07/2000	DCCTCT63
27	1821050004	Khúc Hải	Dương	13/11/2000	DCCTCT63
28	1821050037	Hoàng Anh	Hào	23/09/2000	DCCTCT63
29	1821050877	Nguyễn Thái	Hiệp	01/01/2000	DCCTCT63
30	1821050121	Vũ Minh	Hiếu	31/10/2000	DCCTCT63
31	1821050463	Lê Ngọc	Hiếu	03/05/2000	DCCTCT63
32	1821050375	Nguyễn Công	Hoàn	14/02/2000	DCCTCT63
33	1821050332	Nguyễn Huy	Hoàng	17/08/2000	DCCTCT63
34	1821050862	Trần Việt	Hùng	01/11/2000	DCCTCT63
35	1821050098	Nguyễn Duy	Hưng	30/09/2000	DCCTCT63
36	1821050043	Nguyễn Phú	Hưng	02/08/2000	DCCTCT63
37	1821051130	Ngô Văn	Lợi	10/04/2000	DCCTCT63
38	1821050917	Đỗ Hoàng	Long	04/04/2000	DCCTCT63
39	1821050130	Đinh Thị	Mai	04/09/2000	DCCTCT63
40	1821050003	Nguyễn Sơn	Minh	10/07/2000	DCCTCT63
41	1821050339	Vũ Văn	Nam	06/06/2000	DCCTCT63
42	1821050021	Nguyễn Minh	Quân	01/04/2000	DCCTCT63
43	1821050200	Bạch Ngọc	Quân	29/09/2000	DCCTCT63
44	1821050308	Nguyễn Lương	Quân	13/11/2000	DCCTCT63
45	1821050044	Ngô Anh	Quân	18/10/2000	DCCTCT63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
46	1821050784	Nguyễn Minh	Quang	24/11/2000	DCCTCT63
47	1821051058	Mai Thị	Thúy	07/08/2000	DCCTCT63
48	1821050141	Huỳnh	Trung	25/09/2000	DCCTCT63
49	1821051023	Vi Anh	Tuân	25/07/2000	DCCTCT63
50	1821050081	Nguyễn Anh	Tuấn	23/07/2000	DCCTCT63
51	1821050725	Hà Thái	Việt	26/12/2000	DCCTCT63
52	1821050075	Nguyễn Tiến	Đạt	24/12/2000	DCCTHT63B
53	1521050231	Phạm Thế	Anh	06/06/1997	DCCTKH60
54	1521050100	Vũ Ngọc	Tú	02/03/1997	DCCTKH60
55	1621050495	Nguyễn Kim	Tú	17/09/1998	DCCTKH61A
56	1721050414	Nguyễn Trường	Giang	15/05/1999	DCCTKH62A
57	1321050662	Nguyễn Văn	Phượng	21/11/1994	DCCTKT58_1
58	1521050022	Trần Văn	Thiệu	23/01/1995	DCCTKT60_1
59	1721050126	Hoàng	Dương	29/10/1999	DCCTKT62
60	1521050232	Đinh Văn	Đạo	30/04/1997	DCCTMM60_2
61	1521050241	Phạm Hoài	Nam	19/11/1997	DCCTMM60_2
62	1621050575	Nguyễn Ngọc	Cường	08/05/1998	DCCTMM61_2
63	1621050349	Trần Quốc	Huy	02/06/1998	DCCTMM61_2
64	1621050881	Nguyễn Anh	Tuấn	16/01/1998	DCCTMM61_2
65	1721050387	Bùi Quang	Duy	20/11/1999	DCCTMM62A
66	1721050318	Nông Thị Nhật	Hạ	22/03/1998	DCCTMM62B
67	1421050010	Quách Nguyễn Tuấn	Anh	27/01/1996	DCCTMO59_1
68	1521050600	Nguyễn Vũ	Bình		DCCTPM60_1
69	1621050224	Lê Trần Việt	Anh	19/01/1998	DCCTPM61_1
70	1621040107	Đoàn Mạnh	Hiếu	07/03/1998	DCCTPM61_1
71	1621050101	Phạm Doãn	Hiệp	10/10/1998	DCCTPM61A
72	1721050058	Nguyễn Công	Tín	17/10/1998	DCCTPM62D
73	1221020166	Vũ Văn	Trường	21/09/1994	DCDCCT57B
74	1321030499	Khuất Tiến	Đạt	16/10/1995	DCDCCT58_1
75	1421020413	Nguyễn Quang	Khánh	05/01/1996	DCDCCT59_1
76	1421020027	Lưu Văn	Cường	07/07/1996	DCDCCT59_2
77	1521020334	Nguyễn Anh	Tuấn	13/12/1995	DCDCCT60
78	1521020338	Trần Anh	Tuấn	03/03/1997	DCDCCT60_1
79	1521020110	Trần Tuấn	Việt	01/04/1997	DCDCDC_60_2
80	1424010445	Đỗ Thế Phương	Nam	03/06/1996	DCDKDC59_2
81	1521010161	Lê Văn	Duẩn	18/01/1996	DCDKDC60
82	1521010069	Đinh Văn	Hải	27/06/1997	DCDKDC60
83	1621010709	Hoàng Liên	Đa	23/09/1998	DCDKDC61
84	1621010233	Vũ	Long	10/01/1998	DCDKDC61
85	1821040029	Phạm Đắc	Thịnh	28/06/2000	DCDKDK63VT
86	0821020147	Nguyễn Văn	Dũng	13/04/1991	DCDKDV55
87	1121030247	Hoàng Đức	Dũng	28/08/1993	DCDKKK56B
88	1121010276	Lương Ngọc	Sơn	08/08/1993	DCDKKK56B
89	1521019004	Phạm Gia	Luân	/ /19 3	DCDKKK60_1
90	1521011015	Phạm Tuấn	Anh	30/12/1996	DCDKKK60_1_VT
91	1521011036	Nguyễn Văn	Khánh	22/06/1997	DCDKKK60_1_VT
92	1521010250	Hoàng Văn	Khánh	12/11/1996	DCDKKK60_2
93	1521011092	Nguyễn Phương	Nam	03/12/1996	DCDKKK60VT
94	1721010048	Hoàng Văn	Long	29/01/1999	DCDKKK62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
95	1721010041	Thiều Sĩ	Toàn	09/08/1999	DCDKKK62
96	1721011047	Đào Phi	Hoàng	30/08/1999	DCDKKK62VT
97	1121010132	Trần Duy	Hiệp	15/09/1993	DCDKKT56
98	1521010236	Mạc Việt	Đức	24/06/1997	DCDKKT60_2
99	1021010100	Nguyễn Văn	Đoàn	11/06/1991	DCDKLD55B
100	1421010356	Trần Hoàng	Trung	20/08/1996	DCDKLD59_2
101	1521010437	Phạm Hồng	Quân	10/02/1996	DCDKLD60_2
102	1521011063	Khúc Ngọc	Cương	11/10/1997	DCDKLD60_2_VT
103	1521011263	Nguyễn Phúc	Huy	17/03/1997	DCDKLD60_2_VT
104	1521011037	Trương Bảo	Sỹ	09/09/1997	DCDKLD60_2_VT
105	1921011138	Trần Tiến	Anh	01/07/2001	DCDKLD64VT
106	1921011025	Lê Hải	Triều	08/10/2001	DCDKLD64VT
107	1521010136	Nguyễn Văn	Nam	15/08/1997	DCDKTB60_1
108	1521010102	Phạm Quang	Thuận	08/08/1997	DCDKTB60_1
109	1621011033	Lê Văn	Quý	17/04/1997	DCDKTB61VT
110	1721010084	Ngô Chiến	Thắng	30/04/1998	DCDKTB62
111	1821010083	Phan Thị Lan	Anh	0	DCDKTB63
112	1821010137	Lại Văn	Đạt	17/01/2000	DCDKTB63
113	1821010056	Nguyễn Thành	Long	25/01/2000	DCDKTB63
114	1824010329	Đàm Thị	Hiền	07/10/2000	DCKTKD_63A
115	1824010951	Lê Thị	Thúy	11/03/2000	DCKTKD_63B
116	1824010426	Trần Ánh	Dương	26/09/2000	DCKTKD_63C
117	1824010036	Trần Khánh	Hoà	01/02/2000	DCKTKD_63C
118	1824010109	Bùi Đức	Hùng	04/10/1998	DCKTKD_63C
119	1824010037	Nguyễn Đăng	Khoa	17/02/2000	DCKTKD_63C
120	1824010934	Phạm Thị	Lương	16/03/2000	DCKTKD_63C
121	1824010052	Phạm Thùy	Trang	20/06/2000	DCKTKD_63C
122	1824010909	Đỗ Anh	Dũng	06/12/2000	DCKTKD_63D
123	1824010155	Nguyễn Tuấn	Hưng	13/01/2000	DCKTKD_63D
124	1824010902	Triệu Hương	Trà	05/06/2000	DCKTKD_63D
125	1824010905	Đoàn Thị Thu	Uyên	16/12/2000	DCKTKD_63D
126	1224010466	Nguyễn Thị	Thu	16/08/1993	DCKTKD57A
127	1224010045	Tạ Xuân	Điền	30/09/1994	DCKTKD57C
128	1524010367	Vũ Hồng Quốc	Anh	29/07/1997	DCKTKD60_3
129	1524010498	Nguyễn	Quyết	08/10/1997	DCKTKD60_3
130	1624010256	Đinh Thị	Quỳnh	11/12/1997	DCKTKD61A
131	1624010278	Lê Văn	Huấn	12/05/1998	DCKTKD61B
132	1721050728	Nguyễn Thị	Giang	01/03/1999	DCKTKD62
133	1724010838	Trần Nhật	Anh	07/11/1999	DCKTKD62A
134	1724010203	Trần Thu	Hương	16/06/1999	DCKTKD62A
135	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A
136	1724010570	Trần Thị Hương	Giang	03/04/1999	DCKTKDD62
137	1724010430	Mai Thanh	Thiên	16/12/1999	DCKTKDD62
138	1124010457	Lê Thanh	Tùng	11/10/1993	DCKTKT_57A
139	1624010659	Vũ Tuấn	Anh	03/04/1998	DCKTKT_61_2
140	1624010539	Vương Thị Thu	Hường	18/05/1998	DCKTKT_61_2
141	1624010736	Trần Thùy	Linh	08/02/1998	DCKTKT_61_2
142	1624010715	Trương Văn	Trường	21/08/1997	DCKTKT_61_2
143	1624010418	Trịnh Văn	Ngọc	06/06/1998	DCKTKT_61C

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
144	1624010555	Trần Phương	Thảo	28/08/1998	DCKTKT_61C
145	1624010962	Nguyễn Kim	Quy	18/12/1998	DCKTKT_61G
146	1724010486	Quách Thị Minh	Anh	14/05/1999	DCKTKT_62B
147	1724010659	Nguyễn Thị	Thanh	07/12/1999	DCKTKT_62B
148	1724010619	Nguyễn Thị	Tuyên	15/05/1999	DCKTKT_62B
149	1724010185	Nguyễn Thị	Hằng	29/07/1999	DCKTKT_62C
150	1724010836	Trịnh Kiều	Linh	23/07/1999	DCKTKT_62D
151	1824010835	Vũ Thị	Hồng	02/09/1999	DCKTKT_63A
152	1824010974	Phạm Thị Phương	Uyên	18/01/2000	DCKTKT_63A
153	1824010958	Bùi Thị	Dung	17/03/2000	DCKTKT_63B
154	1824010779	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	02/10/2000	DCKTKT_63B
155	1824010928	Đỗ Thị	Thảo	12/06/2000	DCKTKT_63B
156	1824010317	Trương Thị	Trà	06/11/2000	DCKTKT_63B
157	1824010856	Nguyễn Thị	Lân	28/10/2000	DCKTKT_63D
158	1824010170	Nguyễn Thu	Hương	05/01/2000	DCKTKT_63G
159	1421040029	Đặng Ngọc	Chung	09/11/1996	DCMOKT59_2
160	1421040062	Lê Tất	Đạt	13/01/1995	DCMOKT59_2
161	1521040073	Phạm Tiến	Sỹ	13/08/1997	DCMOKT60_1
162	1521040148	Phạm Văn	Mạnh	11/08/1997	DCMOKT60_2
163	1821040022	Phan Bá	An	02/10/2000	DCMOMO63
164	1821040031	Lương Hà	Trang	02/01/2000	DCMOMO63
165	1521080001	Phạm Quốc	Hưng	18/10/1997	DCMTDS60_2
166	1521080294	Lê Tú	Anh	12/06/1997	DCMTDS60A
167	1621080058	Nguyễn Trung	Hiếu	15/04/1998	DCMTDS61
168	1421080369	Bùi Đức	Thịnh	22/09/1996	DCMTKT59_1
169	1421080125	Đặng Thị	Xoan	13/05/1996	DCMTKT59_1
170	1521080086	Vũ Đoàn Thanh	An	07/10/1997	DCMTKT60_1
171	1521020363	Trần Ngọc	Đức	10/02/1997	DCMTKT60_2
172	1521080032	Phạm Ngọc	Tiến	13/12/1997	DCMTKT60_2
173	1521080055	Lê Trường	Vỹ	10/11/1997	DCMTKT60_2
174	1621080123	Nguyễn Hồng	Sơn	23/09/1998	DCMTKT61
175	1721080016	Nguyễn Quang	Duy	06/01/1999	DCMTKT62
176	1721030110	Trần Ngọc	Hà	29/09/1999	DCMTMT62
177	1821080037	Phạm Thị Kiều	Chinh	17/06/2000	DCMTMT63
178	1421030209	Nguyễn Văn	Triển	12/07/1993	DCTDAV59_2
179	1121030345	Phạm Bình	Minh	12/06/1993	DCTDDC56
180	1521030325	Trần Văn	Toàn	09/03/1996	DCTDDC60_1
181	1521030201	Dương Văn	Đức	14/08/1997	DCTDDD60
182	1521030136	Kiều Thị	Yến	23/07/1997	DCTDDD60
183	1621030217	Trần Tiến	Đức	29/04/1998	DCTDDD61A
184	1621030235	Nguyễn Danh	Chiêu	29/04/1998	DCTDDD61B
185	1721030122	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/10/1999	DCTDQD62
186	1821030254	Chu Văn	Nghĩa	24/01/1999	DCTDQD63
187	1121030208	Đinh Đại	Việt	01/06/1993	DCTDTD_56C
188	1421030612	Nguyễn Viết	Tuấn	17/06/1996	DCTDTD_59_3
189	1521030059	Đoàn Văn	Đồng	20/09/1996	DCTDTD_60_2
190	1621030005	Hoàng Văn	Nam	04/09/1998	DCTDTD_61B
191	1921030150	Nguyễn Đức	Anh	12/09/2000	DCTDTD64
192	1921030113	Vũ Văn	Lợi	18/04/2001	DCTDTD64

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
193	1421030035	Nguyễn Trọng	Dương	13/11/1993	DCTDTM59_1
194	1211060168	Trần Khánh	Trung	24/01/1994	CCCDDK57
195	1211060037	Đoàn Văn	Đạt	06/09/1994	CCCDTD57A
196	1311060202	Lương Quang	Trung	02/06/1994	CCCDTD58
197	1621060640	Trần Xuân	Sơn	11/04/1998	DCCDCD61B
198	1621060247	Nguyễn Hữu	Lộc	15/03/1998	DCCDCD61C
199	1721060324	Nguyễn Ngọc	Kiên	15/02/1999	DCCDCD62A
200	1721060079	Trần Văn	Tâm	05/09/1999	DCCDCD62B
201	1421060017	Đặng Chí	Bảo	15/06/1996	DCCDDK59_2
202	1521060325	Nguyễn Đức	Anh	25/05/1997	DCCDDK60
203	1121060086	Phạm Thanh	Lâm	27/08/1993	DCCDDT56
204	1221060475	Lưu Văn	Tuân	08/02/1994	DCCDDT57
205	1321060435	Trần Mạnh	Cường	04/12/1995	DCCDDT58A
206	1421060057	Cao Hoàng Cảnh	Dương	27/12/1996	DCCDHT59
207	1421060615	Đinh Viết	Tuấn	12/01/1996	DCCDHT59
208	1521060441	Nguyễn Danh	Cường	07/05/1997	DCCDMT60
209	0821060082	Trần Văn	Việt	23/02/1990	DCCDTD53
210	1021060019	Hà Đức Minh	Châu	01/06/1992	DCCDTD55
211	1221060331	Lê Công	Lợi	27/12/1994	DCCDTD57A
212	1321060473	Vũ Trí	Hậu	15/11/1995	DCCDTD58A
213	1421060213	Vũ Minh	Phương	28/07/1996	DCCDTD59_1
214	1521060202	Trần Đức	Mạnh	26/02/1997	DCCDTD60B
215	1621061018	Đỗ Ngọc	Khánh	29/10/1998	DCCDTD61C
216	1521060456	Phạm Hoàng	Trung	27/05/1997	DCCDTM60_2
217	1421020034	Phạm Thị Bình	Dương	03/04/1996	DCKTKD59A
218	1424010512	Nguyễn Thị	Quỳnh	08/06/1996	DCKTKD59B
219	1424010289	Phạm Thị Thu	Hà	08/11/1996	DCKTKD59C
220	1624010063	Trần Nam	Anh	28/11/1997	DCKTKD61D
221	1624010723	Hoàng Kim	Oanh	07/10/1998	DCKTKT_61E
222	0821040133	Phạm Văn	Vương	10/10/1989	DCMOKT53A
223	1021040604	Phạm Hồng	Ngọc	04/05/1991	DCMOKT55A
224	1121040099	Bùi Xuân	Hoàn	16/10/1990	DCMOKT56G
225	1221070152	Nguyễn Việt	Tiến	10/11/1994	DCMOKT57B
226	1321040469	Nguyễn Trung	Đức	24/07/1995	DCMOKT58D
227	0821040177	Lê Văn	Thân	13/03/1989	DCMONM54
228	1021040285	Dương Đức	Thiện	24/11/1992	DCMONM55B
229	1321040199	Cao Thị	Nhinh	23/08/1995	DCMOTK58B
230	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTDS61
231	1421080149	Trần Thị Hiền	Anh	17/02/1996	DCMTKT59B
232	1421080182	Lê Minh Thùy	Dương	10/11/1996	DCMTKT59B
233	1421080182	Lê Minh Thùy	Dương	10/11/1996	DCMTKT59B
234	1521080016	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/12/1997	DCMTKT60A
235	1521080358	Nguyễn Thị	Ninh	24/10/1997	DCMTKT60B
236	1521080017	Chu Tiến	Thịnh	11/09/1997	DCMTKT60B
237	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTMT61
238	1621030209	Lại Đắc	Cương	22/09/1998	DCTDDD61A
239	1321070606	Võ Đức	Nam	02/11/1995	DCXDDC58A
240	1221070054	Đinh Văn	Hiệp	14/05/1994	DCXDXN57
241	1321070401	Đàm Thế	Anh	14/05/1995	DCXDXN58A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
242	1321070414	Nguyễn Cảnh	Bắc	22/10/1995	DCXDXN58A
243	1321070517	Trần Văn	Hoàng	26/10/1995	DCXDXN58A
244	1321070158	Lê Minh	Sơn	06/01/1995	DCXDXN58A
245	1321070675	Trần Văn	Toàn	02/04/1995	DCXDXN58A
246	1321070010	Đặng Vũ	Bắc	03/07/1995	DCXDXN58B